ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THỐT NỐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1002/QĐ-UBND	*Thốt Nốt, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường Địa điểm: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỐT NỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công từ các nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2026 phường Thốt Nốt;

Căn cứ Công văn số 738/PKTHT&ĐT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường tại Tờ trình số 161/TTr-BQLDA ngày 29 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường.

2. Nhóm dự án: nhóm C.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Vị trí thẩm định dự án: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thốt Nốt.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; Nhà thầu lập khảo sát xây dựng (nếu có):

- Nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

+Tên nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư xây dựng nội thất An Nhiên.

+ Mã số danh nghiệp: 1801487972.

- Nhà thầu thẩm định giá thiết bị:

+ Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Việt – Nhật.

+ Mã số danh nghiệp: 0313751188.

8. Mục tiêu dự án: Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử tại các đơn vị trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số một cách tổng thể và toàn diện đối với mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cách thức làm việc dựa trên các công nghệ số, hướng tới chính quyền số, số hóa toàn diện và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường. Địa điểm: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ được đầu tư tại các đơn vị: Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Xây dựng Đảng, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

9.1. Quy mô và thông số kỹ thuật: Chi tiết theo phụ lục và chứng thư thẩm định giá số 211/2026/949/CT-VNJP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Việt – Nhật.

9.2. Giải pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị:

- Lập kế hoạch, tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị.

- Chuẩn bị nhân lực lắp đặt.

- Kiểm tra thông số kỹ thuật thiết bị, xuất xứ (C/O), chất lượng (C/Q) thiết bị, giấy chứng nhận xuất xưởng có nguồn gốc rõ ràng.

- Lắp đặt và hiệu chỉnh: Tiến hành thi công lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định an toàn lao động.

- Chạy thử và bàn giao: Kiểm tra toàn bộ hệ thống, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng.

- Các yêu cầu kỹ thuật chung đối với thành phần của hệ thống mạng:

+ Hạ tầng mạng của hệ thống: toàn bộ các nút mạng sẽ được kéo dây trực tiếp về Switch, tủ rack.

+ Băng thông và đường truyền từ nhà mạng cấp đến và từ Switch chia đến các nút mạng phải đảm bảo luôn được thông suốt.

+ Bảo đảm tính an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu.

+ Thiết bị phần cứng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng. Thiết bị của hệ thống phải đảm bảo hoạt động ổn định lâu dài.

+ Dây mạng cần được đi gọn gàng, đúng tiêu chuẩn và hạn chế nhiễu tối đa. Dây mạng CAT6 UTP AMP được đặt trong nẹp nhựa cao cấp, vị trí lắp đặt bên trong các dãy làm việc. Cáp quang có gia cường kim loại lắp đặt ngoài trời (bên ngoài các dãy nhà làm việc).

+ Cấu hình hệ thống, kiểm tra tín hiệu và nghiệm thu trước khi bàn giao.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn, quy chuẩn nhà nước hiện hành áp dụng.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **6.061.838.571** đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi mốt đồng).*

Trong đó:

+	Chi phí thiết bị:	5.639.850.000	đồng
+	Chi phí quản lý dự án:	143.962.393	đồng
+	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	224.263.973	đồng
+	Chi phí khác:	23.603.804	đồng
+	Chi phí dự phòng:	30.158.401	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

- Phân kỳ đầu tư (nếu có): Không.

- Thời hạn hoạt động của dự án (nếu có): Không.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: vốn đầu tư công.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

Năm	Nguồn vốn đầu tư công (đồng)
Năm thứ nhất	3.100.000.000
Năm thứ hai	Số vốn còn lại
Tổng	**6.061.838.571**

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư tự thực hiện dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không có

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư tiến hành bàn giao mặt bằng, tim mốc để tổ chức thi công.

- Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị phải được kiểm nghiệm, kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật mới được thi công và đưa vào sử dụng.

- Các trang thiết bị, máy móc phải được vận hành đúng theo quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất và đơn vị chuyên môn đảm bảo yêu cầu thiết kế.

- Công tác thi công và nghiệm thu phải thực hiện theo đúng yêu cầu thiết kế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình thi công xây dựng phải đặc biệt chú ý đến công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn chịu lực cho công trình lân cận, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường tại công trường xây dựng.

- Trong quá trình thi công phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa 4 bên: Chủ đầu tư, đơn vị thi công, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về mục tiêu, nội dung, quy mô tiêu chuẩn, định mức đầu tư của dự án đảm bảo đúng nội dung đã phê duyệt và quy định hiện hành của nhà nước; Trong thời gian triển khai các bước tiếp theo cần rà soát các chi phí trong tổng mức đầu tư đảm bảo theo đúng quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo triển khai dự án, thực hiện tiết kiệm, sớm hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng mang lại hiệu quả theo mục tiêu đầu tư.

2. Là bên mời thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành, đảm bảo theo nguyên tắc chọn nhà thầu có đủ năng lực, thực hiện công việc hiệu quả, cạnh tranh, công bằng và minh bạch trong việc lựa chọn.

3. Triển khai thực hiện đúng theo quy định của Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì xây dựng công trình và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

4. Tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định sau khi dự án được duyệt, hạn chế tối thiểu phát sinh đảm bảo tiết kiệm chi phí và hiệu quả dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường, Trưởng phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIX và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND TP. Cần Thơ để báo cáo;
- Sở TC để báo cáo;
- Sở XD để báo cáo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lương Thanh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ

Dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận Tổ quốc phường

Địa điểm: phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(Đính kèm Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Tỷ lệ	Số tiền trước thuế	Thuế VAT	Tiền thuế	Thành tiền
I	Chi phí thiết bị	TB	Theo kết quả thẩm định		5.222.083.333	8%	417.766.667	5.639.850.000
II	Chi phí quản lý dự án	QLDA	TB *Tỷ lệ	3,446% *0,8	143.962.393			143.962.393
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	TV	TV1+...+TV5		207.651.827		16.612.146	224.263.973
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV1	Theo kết quả thẩm định		92.301.564	8%	7.384.125	99.685.689
2	Chi phí tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	TV2	TB *Tỷ lệ	0,367%	19.165.046	8%	1.533.204	20.698.250
3	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	TV3	TB *Tỷ lệ	0,200%	10.444.167	8%	835.533	11.279.700
4	Chi phí thẩm định giá thiết bị	TV4	Theo kết quả thẩm định		41.666.667	8%	3.333.333	45.000.000
5	Chi phí tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	TV5	TB *Tỷ lệ	0,844%	44.074.383	8%	3.525.951	47.600.334
IV	Chi phí khác	K	K1+K2		23.603.804			23.603.804
1	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	K2	TB *Tỷ lệ	0,019% *0,5	1.071.572			1.071.572
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	K3	TB *Tỷ lệ	0,533% *0,7	22.532.232			22.532.232
V	Chi phí dự phòng	DP	(TB+QLDA+ TV+K)* Tỷ lệ	0,50%	30.158.401			30.158.401
	Tổng cộng		(TB+QLDA+TV+K+DP)					6.061.838.571

PHỤ LỤC QUY MÔ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt)

- Hệ thống mạng và thiết bị:

TT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng
1	Hệ thống mạng Lan		
1.1	Thiết bị tường lửa (FireWall)	Cái	2
1.2	Bộ định tuyến router	Cái	3
1.3	Thiết bị chuyển mạch chính (Switch Core)	Cái	1
1.4	Thiệt bị chuyển mạch nhánh (Switch Acces)	Cái	15
1.5	Hệ dây cáp quang	Mét	1.265
1.6	Cáp mạng CAT6 UTP AMP -Phụ kiện - hộp bảo vệ	Mét	2.152
1.7	Tủ rack	Cái	3
1.8	SFP Transceiver quang	Cái	90
2	Hệ thống mạng LAN (mật) toàn khu Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường		
2.1	Thiết bị tường lửa (FireWall)	Cái	1
2.2	Bộ định tuyến (Router)	Cái	1
2.3	Thiết bị chuyển mạch chính (Switch Core)	Cái	1
2.4	Thiệt bị chuyển mạch nhánh (Switch Acces)	Cái	2
2.5	Hệ dây cáp quang	Mét	390
2.6	Cáp mạng CAT6 UTP AMP -Phụ kiện - hộp bảo vệ	Mét	545
2.7	Tủ rack	Cái	3
2.8	SFP Transceiver quang	Cái	10

TT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng
3	Loa di động	Cái	15
4	Màn hình led	Cái	2
5	Wifi 6 (Access Point)	Cái	40
6	Micro không dây 8 mic/1 bộ	Bộ	10
7	Máy tính bàn + Bản quyền Window + Office	Bộ	56
8	Laptop + Bản quyền Window + Office	Cái	40
9	Máy in trắng đen A4 (2 mặt)	Cái	41
10	Máy Scan A4 (02 mặt)	Cái	6
11	Máy lạnh 2HP	Cái	6
12	Máy chụp ảnh chuyên dụng	Cái	1
13	Máy Scan A3 (02mặt)	Cái	2
14	Máy đọc QR	Cái	12
15	Kios tra cứu thông tin lấy số tự động	Hệ thống	1
16	Tivi 75 inch	Cái	3

- Hệ thống âm thanh phòng họp Ủy ban nhân dân phường:

Stt	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng
1	Máy chủ hệ thống hội nghị kỹ thuật số	Cái	1
2	Hệ thống hội nghị kỹ thuật số- Microphone Chủ tịch Cổ ngỗng	Cái	1
3	Hệ thống hội nghị kỹ thuật số - Microphone Đại biểu Cổ ngỗng	Cái	40
4	Bộ triệt tiêu phản hồi tự động - Thiết bị chống hú	Cái	1
5	Hệ thống micro thu âm không dây UHF (2 mic cầm tay)	Bộ	1
6	Bộ trộn tín hiệu âm thanh 8 kênh cho phép trộn nhiều tín hiệu khác nhau và điều khiển tín hiệu đó	Cái	1
7	Bộ khuếch đại trộn hội nghị	Cái	1
8	Loa treo tường	Cái	4
9	Tủ âm thanh chuyên dụng và cáp kết nối nhân công lắp đặt	Cái	1

- Hệ thống âm thanh phòng họp Hội trường Trung tâm phục vụ hành chính công:

Stt	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng
1	Máy chủ hệ thống hội nghị kỹ thuật số	Cái	1
2	Hệ thống hội nghị kỹ thuật số- Microphone Chủ tịch Cổ ngỗng	Cái	1
3	Hệ thống hội nghị kỹ thuật số - Microphone Đại biểu Cổ ngỗng	Cái	40
4	Bộ triệt tiêu phản hồi tự động - Thiết bị chống hú	Cái	1
5	Hệ thống micro thu âm không dây UHF (2 mic cầm tay)	Bộ	1
6	Bộ trộn tín hiệu âm thanh 8 kênh cho phép trộn nhiều tín hiệu khác nhau và điều khiển tín hiệu đó	Cái	1
7	Bộ khuếch đại trộn hội nghị	Cái	1
8	Loa treo tường	Cái	4
9	Tủ âm thanh chuyên dụng và cáp kết nối nhân công lắp đặt	Cái	1